

Bản án số: 33/2017/HSST
Ngày: 19- 10- 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Thanh Hùng.
2. Bà Chung Thị Thu Nguyệt.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Hà Thị Mỹ Xuân – cán bộ Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Lý Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 35/2017/HSST, ngày 11 tháng 9 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Lê Ngọc H, sinh năm 1998; tại: Đồng Tháp; trú tại: Số 535A ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: mua bán; trình độ văn hóa: 01/12; con ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị T; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ ngày 27/3/2017; tạm giam ngày 05/4/2017 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Dương Văn T, sinh năm 1991; tại Vĩnh Long; trú tại: Khóm Đ, phường T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 02/12; con ông Dương Minh C và bà Dương Thị N; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 21/5/2009 bị Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ xử phạt 6 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", đã chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 11/11/2010 bị Tòa án nhân dân quận R, thành phố Cần Thơ xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", đã chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 18/11/2010 bị Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản", đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/2/2016. Ngày 03/8/2017 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 11 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", chưa chấp hành xong hình phạt tù; tạm giữ ngày 13/10/2016; tạm giam ngày 21/10/2016 về tội "Trộm cắp tài sản";

trốn khỏi nơi giam ngày 20/5/2017; đầu thú ngày 21/5/2017; hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Lê Ngọc H và Dương Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Dương Văn T là đối tượng có nhiều tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” và “Cướp giật tài sản” chưa được xóa án tích nhưng không chịu hối cải, mà tiếp tục đi vào con đường phạm tội cụ thể:

Vào ngày 18/5/2017, Dương Văn T bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 11 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi xét xử xong chờ án có hiệu lực thi hành, T bị tạm giam tại buồng tạm giam B1 Nhà tạm giữ Công an huyện L. T được tạm giam chung buồng tạm giam với bị can Lê Ngọc H, phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và bị can Huỳnh Văn C phạm tội: "Cố ý gây thương tích". Nghe T bị Tòa án tuyên án nặng nên H rủ T trốn khỏi nơi giam, bằng cách cạy gạch ở vách tường buồng giam chui qua buồng tạm giam B2 (do buồng tạm giam B2 không có người bị tạm giam và cửa không khóa) rồi trèo rào ra ngoài thì T đồng ý. Cả hai cùng nhau cạy gạch nhưng do gạch cứng nên không thực hiện được. Đến sáng ngày 20/5/2017, H và T cùng bàn bạc khi nào thấy còn ít cán bộ Nhà tạm giữ canh coi thì T và H dàn dựng cảnh đánh nhau để cán bộ canh coi lấy chìa khóa mở cửa buồng tạm giam B1 can ngăn rồi cả hai cùng chạy khỏi buồng tạm giam để xuống nhà bếp lấy chiếc ghế trèo qua tường rào bỏ trốn.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi các phạm nhân Bùi Sơn N và Nguyễn Hữu T phát com tại buồng tạm giam B1 xong, H quan sát bên ngoài rồi nói với T "chỉ còn có 01 cán bộ Nguyễn Lê H trực kìa! tao với mày chạy", thì T đồng ý. Sau đó T giả vờ nói với cán bộ H nước uống trong phòng đã hết và xin H mở cửa buồng tạm giam B1 thay bình nước thì H đồng ý. Sau khi H mở cửa và đứng trước buồng tạm giam B1, T kêu H ra lấy nước đồng thời giả vờ cầm bo đựng com trên tay ném vào người của H, H giả vờ xông vào đánh T. Thấy vậy H vào can ngăn, thì T giả vờ nói "Tao lấy dao chém mày chết mẹ", vừa nói T vừa chạy ra ngoài, mục đích làm cho H nghĩ T không trốn nên H can ngăn H lại. T chạy đến khu nhà bếp lấy một cái ghế mũ màu xanh chạy về hướng tường rào đứng trên ghế trèo ra khỏi khu vực Nhà tạm giữ Công an huyện L (phía giáp ranh với nhà dân) trốn thoát. Sau khi thấy T chạy được ra ngoài, H chèn người qua khỏi H rồi chạy ra ngoài buồng tạm giam B1, H truy hô "chặn bắt giữ H lại" thì N và T truy đuổi theo, H chạy vòng qua khu vực các buồng tạm giam khu E thì H chạy đến khu vực canh gác lấy 01 cái ly thủy tinh có quai cao 10,5cm, đường kính 6cm quay lại hù dọa, nhá nhiều cái về phía N và T. N chụp lấy ly trên tay H và bắt giữ H giao cho H đưa vào buồng tạm giam B1. Thời điểm này anh Trương Thanh B (chỉ huy ca trực) nghe tiếng truy hô nên báo cáo lãnh đạo Công an huyện L và lãnh đạo Công an tỉnh Đồng Tháp tổ chức truy bắt T. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, lực lượng truy bắt phát hiện T đang lẩn trốn trên cầu V thuộc ấp A, xã Đ, huyện L,

tỉnh Đồng Tháp cách Nhà tạm giữ Công an huyện L khoảng 08 km. Khi lực lượng truy bắt tiếp cận T, thì T dọa nhảy xuống cầu V để tự sát nên được lãnh đạo Công an huyện L giáo dục, thuyết phục và đến khoảng 02 giờ 10 phút sáng ngày 21/5/2017 T xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại biên bản khám xét dấu vết trên thân thể của Dương Văn T thể hiện: 1/3 mặt trong cẳng tay phải có vết trầy xước kích thước 4cm x 5cm, rách da ngón V tay phải kích thước 5cm, vùng ngực không dấu tích nê, ấn đau mạng sườn phải, tứ chi vận động bình thường.

Kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 20/5/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L thể hiện: Nhà tạm giữ Công an huyện L được xây dựng phía sau trong trụ sở Công an huyện L, xung quanh có tường rào bao bọc, có 2 cửa ra vào chính ở hướng đông bắc và hướng tây nam. Buồng tạm giam B1 thuộc dãy B gồm có 4 phòng liền kề và nằm ở vị trí đầu ngoài cùng của dãy, tiếp giáp lối đi nội bộ, buồng có chiều dài 4,5 mét và rộng 2,8 mét, có 01 cửa ra vào chính và 01 cửa sổ quay về hướng tây nam. Tường rào Nhà tạm giữ Công an huyện L cao 2,72 mét, bề rộng mặt tường 25cm, phía trên bề mặt tường có hệ thống gồm 04 sợi thép gai bao bọc tường rào cao thêm 50cm...

Quá trình khám nghiệm hiện trường Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp đã thu giữ: 01 ly thủy tinh có quai cao 10,5cm, đường kính 6cm; 01 cái ghế nhựa màu xanh, chiều cao 45cm, mặt ghế vuông, cạnh dài 26cm; vết màu nâu đỏ trên vách tường và tơ vãi sợi trên khoanh thép gai; vết màu nâu đỏ trên nắp lu cạnh bên ngoài vách tường. Do dấu vết quá ít nên không xác định nhóm máu.

Kết quả thực nghiệm điều tra ngày 01/6/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L thể hiện các bị can Dương Văn T, Lê Ngọc H đã thực hiện lại một cách thành thạo các thao tác mà T và H đã thực hiện hành vi trốn khỏi nơi giam vào ngày 20/5/2017 tại Nhà tạm giữ Công an huyện L.

Tại Cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 10 tháng 9 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố các bị cáo Lê Ngọc H và Dương Văn T để Tòa án nhân dân huyện L xét xử về tội “Trốn khỏi nơi giam” theo khoản 1 Điều 311 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên khẳng định việc truy tố trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Trên cơ sở phân tích tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, nguyên nhân, điều kiện dẫn đến phạm tội, nhân thân của các bị cáo, tình tiết tăng nặng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 311, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Ngọc H từ 18 đến 24 tháng tù và áp dụng khoản 1 Điều 311, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Dương Văn T từ 18 đến 24 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Các bị cáo Lê Ngọc H, Dương Văn T là người trưởng thành, có đầy đủ sức khỏe, nhận thức rõ pháp luật và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo qui định chung của pháp luật. Lẽ ra các bị cáo sau khi thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, đã bị cơ quan tiến hành tố tụng khởi tố, truy tố, xét xử và đang bị tạm giam theo quy định của pháp luật thì các bị cáo phải biết ăn năn, hối cải về những hành vi vi phạm mà mình đã gây ra. Song để trốn tránh sự trừng phạt của pháp luật đối với hành vi phạm tội do mình thực hiện, các bị cáo H và T bỏ trốn khỏi nơi giam nhằm trốn tránh khỏi bị truy cứu trách nhiệm hình sự của cơ quan tiến hành tố tụng và trốn tránh việc chấp hành hình phạt tù. Cụ thể ngày 18/5/2017 nghe bị cáo T bị Tòa án xử phạt nặng nên bị cáo H rủ bị cáo T trốn khỏi nơi giam thì T đồng ý và các bị cáo cạy gạch ở vách tường buồng tạm giam B1, nhưng do gạch cứng nên không thực hiện được. Đến ngày 20/5/2017, các bị cáo H và T dàn dựng cảnh đánh nhau để cán bộ canh giữ mở cửa buồng tạm giam B1 can ngăn, lợi dụng sự mất cảnh giác của lực lượng bảo vệ, canh gác, các bị cáo H và T rời khỏi buồng tạm giam và thoát khỏi sự giám sát của người canh giữ thực hiện việc bỏ trốn. Bị cáo H bị bắt lại ngay, riêng bị cáo T bỏ trốn khỏi Nhà tạm giữ, đến ngày 21/5/2017 thì đến Công an huyện L đầu thú.

Tại phần tranh luận các bị cáo H, T nhận tội và không tranh luận gì với Kiểm sát viên. Lời nhận tội của các bị cáo H và T là phù hợp với hiện trường vụ án, đúng với sự mô tả của người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên lời thừa nhận của các bị cáo là có căn cứ. Do các bị cáo H và T đang bị tạm giam về một tội danh khác mà bỏ trốn khỏi nơi giam nên có đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Trốn khỏi nơi giam”, phạm vào khoản 1 Điều 311 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 311 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào đang bị giam, giữ, đang bị dẫn giải hoặc đang bị xét xử mà bỏ trốn, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến năm năm".

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến các hoạt động bình thường của cơ quan tiến hành tố tụng, gây khó khăn trong việc điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án. Vì vậy việc đưa các bị cáo H và T ra xét xử công khai là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra.

Xét trong vụ án có hai bị cáo cùng phạm tội, nhưng đây chỉ là đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có tổ chức, phân công chặt chẽ, nhưng cần phải phân tích tính chất, mức độ của hành vi từng bị cáo để cá thể hóa trách nhiệm hình sự cho tương xứng.

Trong vụ án này tuy các bị cáo H, T không có sự cấu kết tổ chức thực hiện tội phạm, nhưng giữa các bị cáo có việc rủ rê, sự đồng tâm hiệp lực nhau trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội nên vai trò, tính chất, mức độ tham gia của từng bị cáo cũng khác nhau. Bị cáo H là người rủ bị cáo T bỏ trốn khỏi nơi giam, là người đưa ra thủ đoạn cạy gạch, thực hiện việc cạy gạch tại buồng tạm giam, cùng bị cáo T tạo ra những điều kiện để thực hiện việc bỏ trốn và đã rời khỏi buồng tạm giam. Do đó tính chất, mức độ nguy hiểm hơn bị cáo T, nên bị cáo H là người giữ vai trò chính trong vụ án này. Đối với bị cáo T, khi bị cáo H rủ bỏ trốn khỏi nơi giam và đưa ra thủ đoạn cạy gạch thì đồng ý và tích cực thực hiện việc cạy gạch, cùng bị cáo H tạo ra những điều kiện để thực hiện việc bỏ trốn, bị cáo T đã rời khỏi buồng tạm giam, thoát khỏi sự giám sát của người canh giữ và trốn khỏi Nhà tạm giữ. Nên tính chất, mức độ nguy hiểm ít hơn bị cáo H.

Bị cáo T có 04 tiền án chưa được xóa án tích mà còn tiếp tục phạm tội, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên cũng nhận thấy rằng các bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo T sau khi bỏ trốn khỏi nơi giam đã đến cơ quan Công an đầu thú, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Đối với tội "Trốn khỏi nơi giam" có sự chuyển hóa của Bộ luật hình sự mới theo hướng hình phạt nhẹ hơn Bộ luật hình sự hiện hành, đây là tình tiết sẽ được Tòa án xem xét giảm nhẹ khi lượng hình phạt đối với các bị cáo.

Ngoài lần phạm tội này bị cáo T còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện L, tỉnh Đồng Tháp; ngày 03/8/2017 Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt xét xử phúc thẩm xử phạt 11 năm tù và đã có quyết định thi hành hình phạt 11 năm tù. Do vậy Tòa án tổng hợp hình phạt 11 năm tù của bị cáo T đang chấp hành hình phạt tù với mức phạt của lần xét xử này để buộc bị cáo T chấp hành hình phạt chung theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng: Là 01 ly thủy tinh có quai cao 10,5cm, đường kính 6cm; 01 cái ghế nhựa màu xanh, chiều cao 45cm, mặt ghế vuông, cạnh dài 26cm; 01 phong bì được niêm phong, bên ngoài ghi nội dung "Vết màu nâu đỏ dính trên vách tường (vị trí số 5 phía ngoài)", bên trong có 01 que tăm bông dính ít dấu vết màu nâu ở một đầu; 01 phong bì được niêm phong, bên ngoài ghi nội dung "Vết màu nâu đỏ dính trên nắp lu bằng nhôm, vị trí số 6", bên trong có 01 que tăm bông dính ít dấu vết màu nâu ở một đầu; 01 phong bì được niêm phong, bên ngoài ghi nội dung "Mẫu máu của Dương Văn T", bên trong có 01 túi niêm phong có nắp kẹp chứa 01 miếng gạc ghi thu máu của Dương Văn T; 01 phong bì được niêm phong, bên ngoài ghi nội dung "Vải sợi dính trên khoanh thép gai lưỡi cưa- Vị trí số 5- Vách ngoài". Đây là vật chứng không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố các bị cáo Lê Ngọc H, Dương Văn T phạm tội "Trốn khỏi nơi giam".

- Áp dụng khoản 1 Điều 311, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Ngọc H và áp dụng khoản 1 Điều 311, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Dương Văn T.

- Xử phạt:

+ Bị cáo Lê Ngọc H 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành hình phạt tù.

+ Bị cáo Dương Văn T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt đã tuyên của bản án này là 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù với hình phạt 11 (Mười một) năm tù tại bản án hình sự phúc thẩm số 213/2017/HSPT ngày 03/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Buộc bị cáo Dương Văn T phải chấp hành hình phạt chung là 12 (Mười hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/5/2017, được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2016 đến ngày 20/5/2017.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm đ khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 ly thủy tinh có quai cao 10,5cm, đường kính 6cm; 01 cái ghế nhựa màu xanh, chiều cao 45cm, mặt ghế vuông, cạnh dài 26cm; 01 phong bì được niêm phong, bên ngoài ghi nội dung "Vết màu nâu đỏ dính trên vách tường (vị trí số 5 phía ngoài)", bên trong có 01 que tăm bông dính ít dấu vết màu nâu ở một đầu; 01 phong bì được niêm phong, bên ngoài ghi nội dung "Vết màu nâu đỏ dính trên nắp lu bằng nhôm, vị trí số 6", bên trong có 01 que tăm bông dính ít dấu vết màu nâu ở một đầu; 01 phong bì được niêm phong, bên ngoài ghi nội dung "Mẫu máu của Dương Văn T", bên trong có 01 túi niêm phong có nắp kẹp chứa 01 miếng gạc ghi thu máu của Dương Văn T; 01 phong bì được niêm phong, bên ngoài ghi nội dung "Vải sợi dính trên khoanh thép gai lưới cửa- Vị trí số 5- Vách ngoài"; các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý.

- Về án phí: Các bị cáo Lê Ngọc H, Dương Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Huyện;
- Công an Huyện;
- CCTHADS Huyện;
- Sở Tư pháp;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Các b/c;
- Lưu HS, Vp.

Nguyễn Thị Thúy Hằng